

## HỒI GIÁO VÀ NHÀ NƯỚC MALAYSIA

PHẠM THỊ VINH<sup>(\*)</sup>

Malaysia là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, trong đó Hồi giáo có một vị trí đặc biệt trong đời sống chính trị và văn hóa-xã hội của cả nước. Vị thế của Hồi giáo được nâng cao vì nó là tôn giáo chính thức của Liên bang, và cũng là tôn giáo của cộng đồng người bản địa Melayu, cộng đồng dân cư lớn nhất và trong suốt tiến trình lịch sử Malaysia luôn luôn có ưu thế về chính trị và pháp lí. Tuy nhiên, Malaysia không chỉ có cộng đồng người Hồi giáo Melayu, mà còn có nhiều cộng đồng dân cư theo các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Người Hồi giáo chiếm trên 60% dân số, nhưng lại tập trung chủ yếu ở nông thôn, nơi có nền kinh tế yếu kém và lạc hậu. Vì vậy, từ khi giành được độc lập, các nhà lãnh đạo Malaysia đặc biệt quan tâm đến cơ sở cộng đồng dân tộc của xã hội và nền chính trị ở một nước đa dân tộc như Malaysia. Họ thấy cần phải duy trì ưu thế chính trị truyền thống của người Hồi giáo Melayu, song cũng phải tìm cách dung hòa với các cộng đồng cư dân khác để bảo đảm sự ổn định chính trị và an ninh, tạo cơ sở xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, họ đã xếp những vấn đề dân tộc, tôn giáo vào loại những vấn đề “nhạy cảm” cần được quan tâm thích đáng.

### Hồi giáo và chủ nghĩa dân tộc Melayu

Trong xã hội đa dân tộc, mối quan hệ phức tạp giữa các dân tộc là một trong những yếu tố quyết định vận mệnh chính

trị của đất nước, nhất là khi các nhóm cộng đồng dân tộc đó lại ý thức rằng sự khác biệt giữa họ và các nhóm cộng đồng khác là ở sự khác biệt về đặc tính dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, địa vị kinh tế - xã hội... Malaysia không phải là một trường hợp ngoại lệ. Các nhóm cộng đồng dân tộc ở Malaysia đều duy trì đặc tính của dân tộc và trên thực tế, họ đã trở thành các lực lượng chính trị đối lập, đấu tranh vì quyền lợi kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội của dân tộc mình. Trong bối cảnh chính trị phức tạp này, tinh thần dân tộc của người Melayu đã phát triển cao độ và trở thành yếu tố quyết định tính chất của nền chính trị Malaysia.

Chủ nghĩa dân tộc Melayu xuất hiện từ đầu thế kỉ XX, khi người Hoa và người Ấn ồ ạt kéo vào Malaya làm ăn sinh sống, tạo nên một Malaysia đa dân tộc, đa văn hóa, và cũng là lúc người Anh thực hiện chính sách “Chia để trị” nhằm để bẻ cai trị người bản xứ. Bối cảnh phức tạp của xã hội Malaya không chỉ do cơ cấu thành phần dân tộc, mà còn do sự khác biệt về tôn giáo, về phong tục tập quán, cách ăn ở, thói quen giao tiếp, lễ nghi, v.v... của các cộng đồng dân tộc khác nhau: Melayu, Hoa và Ấn. Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, sự khác biệt về văn hóa - xã hội và sự chênh lệch về địa vị kinh tế, chính trị của các cộng đồng dân tộc, thêm vào đó là chính sách “Chia

\*. TS., Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

để trị” của thực dân, khiến cho các cộng đồng dân cư của Malaysia không có cơ hội gần bó, gần gũi, mà ngược lại còn nuôi dưỡng những mầm mống thù hận lẫn nhau. Mỗi cộng đồng dân tộc đều có các đảng phái riêng đại diện cho cộng đồng mình trên vũ đài chính trị. Đó là *Tổ chức dân tộc thống nhất Melayu* (UMNO) của người Melayu, *Hiệp hội Hoa kiều ở Malaysia* (MCA) của người Hoa và *Đại hội Ấn kiều ở Malaysia* (MIC) của người Ấn. Mỗi mâu thuẫn trong quan hệ cộng đồng, đặc biệt là giữa hai nhóm cộng đồng lớn nhất là người Melayu và người Hoa, trên thực tế đã choán toàn bộ các hoạt động về chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội trong nước.

Vấn đề người nhập cư luôn luôn là mối quan tâm lớn đối với người Melayu. Ý thức dân tộc chống lại chế độ thuộc địa và mối đe dọa của người nhập cư, nhất là người Hoa, đã làm cho tinh thần dân tộc chủ nghĩa Melayu trở thành một yếu tố chính trị thâm lặn nhưng âm ỉ cháy trong lòng xã hội Malaysia. Trong thời kỳ thuộc địa, ý thức dân tộc và ý thức tôn giáo hỗ trợ cho nhau trong công cuộc đấu tranh bảo vệ quyền lợi dân tộc và cũng là bảo vệ Hồi giáo trước sự tấn công của chủ nghĩa thực dân và tư tưởng Cơ Đốc giáo. Những người theo chủ nghĩa Hồi giáo và chủ nghĩa dân tộc Melayu cùng sát cánh bên nhau trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho đất nước. Chỉ đến năm 1946, khi đảng UMNO ra đời, mối quan hệ giữa Hồi giáo và ý thức dân tộc Melayu bắt đầu có những biểu hiện căng thẳng. Những người theo chủ nghĩa dân tộc Melayu đã giành được quyền lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Họ chủ trương xây dựng một nước độc lập, thế tục, trong khi những người theo chủ

nghĩa Hồi giáo chủ trương biến Malaya thành một quốc gia Hồi giáo. Tuy nhiên, trong quá trình chạy đua giành ưu thế chính trị và tranh thủ sự ủng hộ của cử tri người Melayu, những người theo chủ nghĩa dân tộc vẫn đề cao những giá trị Hồi giáo và coi Hồi giáo là một trong những mục tiêu hàng đầu của mình.

Sau khi Malaysia giành được độc lập chính trị (năm 1957), Hồi giáo không chiếm được vị trí nổi bật trong đời sống chính trị của đất nước, mặc dù nó vẫn được các nhà lãnh đạo UMNO coi trọng. Hồi giáo vẫn được UMNO sử dụng để thu hút lá phiếu của người Melayu Hồi giáo trong các cuộc tranh cử với đảng Hồi giáo PAS. Các nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa dân tộc Melayu cố gắng để củng cố địa vị thống trị truyền thống của người Melayu, tìm mọi cách đưa người Melayu lên địa vị kinh tế, văn hóa và giáo dục ngang bằng và cao hơn các cộng đồng cư dân khác trong nước. Hiến pháp công nhận “quyền đặc biệt” của người Melayu với tư cách là cộng đồng cư dân bản địa. Hàng loạt chính sách kinh tế của chính phủ tạo cơ hội cho người Melayu tham gia vào các ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các ngành kinh doanh, ưu tiên cho con em người Melayu trong đào tạo nghề nghiệp và việc làm. Trong chính sách giáo dục, Chính phủ Malaysia cũng ưu tiên chỉ tiêu học và học bổng cho người Melayu và các cư dân người gốc bản địa khác. Nhà nước cũng quan tâm phát triển nông nghiệp và nông thôn, nơi có đông người Melayu cư trú và làm ăn sinh sống. Tiếng Melayu trở thành ngôn ngữ quốc gia, các giá trị tinh thần Hồi giáo được công nhận là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa quốc gia. Thế nhưng, người Hồi giáo Melayu không

chiếm đa số tuyệt đối trong nước. Vì vậy, trong khi theo đuổi mục tiêu của chủ nghĩa dân tộc, Chính phủ Malaysia không thể không đáp ứng những đòi hỏi của các cộng đồng cư dân khác. Hiến pháp Malaysia tuyên bố tự do tín ngưỡng và ngăn cấm sự phân biệt chủng tộc dựa trên cơ sở tôn giáo. Các chính sách kinh tế của nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho người Melayu tham gia tích cực vào các hoạt động kinh doanh, nhằm nâng cao địa vị kinh tế của họ, thực hiện công bằng xã hội, song không phải bằng cách chia sẻ quyền lợi kinh tế của các tộc người khác (người Hoa, người Ấn) cho người Melayu. Như vậy, UMNO phần nào làm dịu bớt những quan điểm chủ nghĩa dân tộc trước kia của mình.

Vào cuối những năm 60 của thế kỉ XX, tình hình chính trị ở Malaysia rất phức tạp, đặc biệt là vấn đề dân tộc đứng trước nguy cơ khủng hoảng. Mối quan hệ giữa người Hoa và người Melayu ngày càng căng thẳng. Những bất đồng giữa các nhà lãnh đạo của UMNO và Liên minh cầm quyền bấy lâu được kìm nén, nay có nguy cơ bùng nổ. Một số nhà hoạt động chính trị người Hoa đã lên tiếng đòi quyền lợi cho người Hoa. Nhiều người còn lo sợ cho rằng Hiệp hội Hoa kiều Malaya không đủ khả năng để bảo vệ quyền lợi cho họ và đặt hi vọng vào một số đảng chính trị mới được thành lập, trong đó có đảng *Dân chủ hành động* (DAP) thành lập năm 1966, đảng *Phong trào nhân dân Malaysia* (Gerakan Rakyat Malaysia) ra đời tháng 4-1968, đảng *Nhân dân tiến bộ* (PPP) thành lập ở Perak. Ngoài ra, còn có đảng *Lao động* (Parti Buruh) có quan hệ với đảng *Cộng sản Malaya*... Những đảng chính trị này cũng lên tiếng phản đối chính sách ưu tiên cho người Melayu của

UMNO và yêu cầu sự công bằng trong giáo dục, cho dù phương tiện giảng dạy là tiếng Melayu, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc hay tiếng Hindu. Họ đưa ra đề nghị xây dựng Malaysia trên nguyên tắc "*Malaysia là của người Malaysia*". Trong khi đó, đảng UMNO gặp nhiều khó khăn trong việc điều hành đất nước vì có những mâu thuẫn và chia rẽ trong nội bộ giới lãnh đạo của đảng. Sự chia rẽ này cùng với sự căng thẳng trong quan hệ giữa các tộc người trong nước đã dẫn đến sự cuộc khủng hoảng chính trị năm 1969.

Sau cuộc khủng hoảng, Chính phủ Malaysia thực hiện nhiều biện pháp nhằm ổn định tình hình và duy trì sự thống nhất đất nước, đặc biệt là chính sách cải cách hành chính và phát triển kinh tế. Tháng 7 năm 1969, Ủy ban thống nhất quốc gia được thành lập để soạn thảo "*Hệ tư tưởng quốc gia và các chương trình kinh tế xã hội mới*". Chính phủ đưa ra các chiến lược phát triển kinh tế, trong đó có *Chính sách Kinh tế mới* (NEP) và các mục tiêu chính trị để bảo đảm lợi ích cho người Melayu trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là có cơ hội việc làm và vị trí cao trong các ngành kinh tế hiện đại và phát triển.

Song song với việc thực hiện *Chính sách Kinh tế mới*, Chính phủ Malaysia tiến hành cải tổ chính trị trong nước, củng cố quyền lực thống trị của tổ chức lãnh đạo UMNO, thực hiện nền dân chủ nghị viện, loại bỏ sự mất cân bằng dân tộc trong một số lĩnh vực của đời sống quốc gia và tiến tới nâng cao sự thống nhất dân tộc thông qua những điều luật sửa đổi Hiến pháp, do Hạ nghị viện (Dewan Rakyat) thông qua tháng 2 năm 1971.

Cuộc khủng hoảng chính trị năm 1969 dẫn đến những thay đổi lớn trong chính sách của Chính phủ Malaysia về hướng

có lợi cho cộng đồng người Melayu và tạo cơ hội cho Hồi giáo mở rộng ảnh hưởng của mình.

Về phần mình, Chính phủ Malaysia đã thực hiện chính sách "Hồi giáo hóa" đất nước, với hai mục đích. Thứ nhất, củng cố địa vị thống trị của đảng UMNO, chống lại những lí do buộc tội của đối thủ cạnh tranh mạnh nhất là PAS, thu hút sự ủng hộ chính trị của người Melayu Hồi giáo; thứ hai, tăng cường khả năng quản lí và điều hành các hoạt động Hồi giáo trong nước sao cho Malaysia tuy là một nước có đông cư dân Hồi giáo nhưng vẫn là một quốc gia đi theo đường lối thế tục tiến bộ. Chính sách thân Hồi giáo của Chính phủ đã làm cho ý thức Hồi giáo của người Melayu được nâng cao rất nhiều và hơn một lần họ gây sóng gió cho Chính phủ trong việc thực hiện chính sách dân tộc của mình.

Không chỉ trong chính sách đối nội, trong chính sách đối ngoại Chính phủ UMNO ngày càng có xu hướng thiên về thế giới Hồi giáo, nơi mà trong những năm gần đây *Malaysia tạo được cho mình một chỗ đứng thích hợp, với tư cách là một thành viên tích cực, muốn gắn liền tên tuổi của mình với những vấn đề của thế giới Hồi giáo*<sup>(1)</sup>. Chính phủ Malaysia đã phát triển các quan hệ buôn bán kinh tế cũng như các quan hệ chính trị với các quốc gia Hồi giáo, đặc biệt là các nước Arab. Về kinh tế, Malaysia giảm xuất khẩu sang phương Tây, tăng tỉ lệ buôn bán với các quốc gia ở Trung Đông. Về chính trị, Malaysia ủng hộ mạnh mẽ *Mặt trận giải phóng Palestin* (PLO), khẳng định vai trò chủ đạo của Malaysia trong vấn đề ủng hộ Palestin chống lại sự xâm lấn của Israel. Tuy ủng hộ mạnh mẽ các nước Hồi giáo, song Chính phủ cũng rất

tế nhị đối với vấn đề có liên quan tới quyền lợi quốc gia của Malaysia và tính nhạy cảm trong tình hình đất nước. Họ sợ ảnh hưởng của cuộc cách mạng Hồi giáo ở Iran đối với thể chế dân chủ thế tục của Malaysia. Chính sách đối ngoại thiên về Hồi giáo của Chính phủ Malaysia, nếu xét về phương diện tôn giáo thì có thể hiểu được, vì phong trào Hồi giáo hiện nay của Malaysia không thể tách rời khỏi sự phát triển của Hồi giáo thế giới, hay nói cách khác, nó chịu ảnh hưởng rất nhiều của các sự kiện Hồi giáo lớn trên thế giới.

*Thứ nhất*, Hồi giáo ở Malaysia chịu ảnh hưởng của phong trào phục hưng Hồi giáo quốc tế bắt đầu từ cuộc chiến tranh Arab - Israel năm 1973 và cuộc khủng hoảng dầu lửa xảy ra sau đó, đặc biệt là từ cuộc cách mạng Hồi giáo ở Iran năm 1979. Các sự kiện trên góp phần đẩy mạnh phong trào phục hưng Hồi giáo phát triển như một lực lượng chính trị trên trường quốc tế, tác động mạnh mẽ đến tinh thần Hồi giáo ở Malaysia.

Thứ hai, tinh thần phục hưng Hồi giáo ở Malaysia được hun nóng từ chính tình hình nội bộ phức tạp của một nước đa dân tộc, đa tôn giáo, đặc biệt từ sau cuộc khủng hoảng chính trị năm 1969. Mối quan hệ giữa Hồi giáo và Melayu (người Melayu và bản sắc Melayu) là mối quan hệ tương hỗ. Khi tinh thần dân tộc Melayu lên cao, thì Hồi giáo trở thành sợi dây liên kết của cộng đồng người Melayu chống lại các cộng đồng cư dân khác. Hồi giáo cùng với nền văn hóa của nó được người Melayu coi là đặc trưng văn hóa dân tộc của họ, là giải pháp cho mọi vấn

1. Hussin Mutalib. *Islam and Ethnicity in Malay Politics*, Singapore, Oxford University Press, Oxford New York 1980, P. 128.

đề của đất nước. Vì thế, Hồi giáo ngày càng được đề cao, càng có vị trí quan trọng trong xã hội. Trong bối cảnh Malaysia vào những năm 70-80, phong trào phục hưng Hồi giáo mà biểu hiện cụ thể là phong trào Dakwah<sup>(2)</sup>, đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của tình hình chính trị trong nước. Phong trào này gây áp lực lớn đối với sự tồn tại và phát triển của các đảng phái chính trị Malaysia, đặc biệt là PAS và UMNO. Điều này giải thích tại sao từ những năm 70-80, Chính phủ Malaysia hết sức coi trọng vai trò của Hồi giáo, đưa ra nhiều chính sách có lợi cho Hồi giáo, nâng cao địa vị của Hồi giáo trong đời sống chính trị, xã hội của Malaysia. Cũng chính Hồi giáo đã khiến Malaysia thay đổi chính sách đối ngoại, thiên về thế giới Hồi giáo.

Nhìn lại lịch sử phát triển của Hồi giáo, chúng ta có thể khẳng định rằng, Hồi giáo từ khi ra đời cho đến nay đã luôn mang màu sắc chính trị. Theo nguyên tắc của Hồi giáo, nếu nơi đâu là miền đất Hồi giáo (Dar-ul Islam) thật sự, thì nơi đó người đứng đầu cộng đồng tôn giáo đồng thời sẽ phải là người nắm quyền lực thế tục, mà trước hết là quyền lực chính trị. Vì vậy, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy Hồi giáo có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống chính trị của Malaysia, nơi Hồi giáo là quốc giáo, nhưng quyền lực thực sự lại thuộc về một đảng dân tộc (UMNO), còn người đứng đầu cộng đồng Hồi giáo thì chỉ là người đứng đầu đất nước trên danh nghĩa với một số quyền hành nhất định. Các lực lượng Hồi giáo ở Malaysia mà đại diện là đảng PAS luôn đối đầu với chính phủ của UMNO để giành ưu thế về chính trị, với mục đích biến Malaysia thành một quốc gia Hồi giáo theo đúng nghĩa của nó, mặc

dù xét cho cùng thì PAS cũng là một đảng dân tộc, bảo vệ quyền lợi của cộng đồng dân tộc Melayu Hồi giáo. Vì thế trong bối cảnh Malaysia - một nước đa dân tộc, đa tôn giáo - Hồi giáo luôn là nhân tố thúc đẩy thêm mâu thuẫn giữa các cộng đồng dân tộc. Trên thực tế, phong trào phục hưng Hồi giáo đã tác động mạnh mẽ đến các hoạt động và xu hướng chính trị của Chính phủ Malaysia, khiến cho Malaysia ngày càng thiên về thế giới Hồi giáo hơn. Ngược lại, các chính sách đối nội và đối ngoại thiên về Hồi giáo của Chính phủ nước này càng nâng cao vai trò và địa vị của Hồi giáo, của cộng đồng người Melayu Hồi giáo trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội Malaysia vào cuối thập kỉ 80 thế kỉ XX.

### **Vị trí của Hồi giáo trong Hiến pháp Liên bang Malaysia**

Hiến pháp Liên bang Malaysia quy định *Hồi giáo là tôn giáo của Liên bang*, song cũng cho phép *"mỗi công dân đều có quyền tin theo một tôn giáo và có quyền truyền bá tôn giáo của mình"*. Tuy nhiên, Hiến pháp cũng khẳng định: *"Luật pháp của mỗi bang và Liên bang (đối với phần lãnh thổ Liên bang: Kuala Lumpur và Labuan) phải kiểm soát hoặc hạn chế việc truyền bá bất kì một học thuyết tôn giáo hay tín ngưỡng nào đối với những người đang theo Hồi giáo"*<sup>(3)</sup>.

2. Dakwah: từ gốc tiếng Ả-rập, có nghĩa là "kêu gọi" hay "mời". Nhiệm vụ của mọi tín đồ Hồi giáo là mời tất cả nhân loại đi theo Hồi giáo. Ở Malaysia, thuật ngữ Dakwah gắn với phong trào Phục hưng Hồi giáo theo con đường chính thống, có nguồn gốc từ các nước Ả-rập. Phong trào Dakwah phát triển mạnh mẽ ở Malaysia từ đầu những năm 70 của thế kỉ trước và có tác động mạnh mẽ đến nền chính trị của nước này.

3. *Federal Constitution of Malaysia* (1989), compiled by Legal Research Board, Kuala Lumpur, International Law Book Services, 1989, P. 7.

Điều đó bảo đảm để cộng đồng Hồi giáo được duy trì và phát triển, đồng thời giúp cho các tín đồ Hồi giáo thực sự trung thành với các học thuyết tôn giáo của mình.

Điều 11 của Hiến pháp Liên bang ghi rõ: *Các tín đồ Hồi giáo cũng như các tín đồ tôn giáo khác không bắt buộc phải trả bất kỳ một thứ thuế nào cho số thu nhập vì mục đích tôn giáo; mỗi nhóm tôn giáo có quyền điều hành công việc tôn giáo riêng của mình, thiết lập và duy trì các tổ chức vì mục đích tôn giáo hoặc từ thiện; xây dựng, giữ gìn và sử dụng tài sản riêng sao cho phù hợp với pháp luật*<sup>(4)</sup>.

Điều 12 của Hiến pháp Liên bang cũng quy định “mỗi nhóm tôn giáo có quyền thiết lập và duy trì các thiết chế giáo dục tôn giáo cho con em của mình”<sup>(5)</sup>. Mặc dù Hiến pháp quy định “không có sự phân biệt đối xử đối với các cơ sở giáo dục tôn giáo”, song sẽ là: “*hợp pháp nếu như Liên bang hoặc bang xây dựng và duy trì, hoặc giúp đỡ xây dựng và duy trì các cơ sở giáo dục Hồi giáo, hoặc giúp giảng dạy về Hồi giáo, hoặc chịu những chi phí cần thiết cho mục đích này*”<sup>(6)</sup>.

Dựa vào quy định của Hiến pháp, trong nhiều năm qua Chính phủ Liên bang cũng như các bang đã quan tâm rất nhiều đến vấn đề giáo dục Hồi giáo, tạo điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng cho các thiết chế Hồi giáo cũng như đưa ra các chính sách khuyến khích việc học và tìm hiểu về nền văn minh và văn hóa Hồi giáo, tạo điều kiện cho người Hồi giáo tự tin và hòa nhập vào công cuộc xây dựng một nước Malaysia hiện đại.

Tuy nhiên, điều 160 của Hiến pháp Liên bang đã không đề cập đến “*luật Hồi giáo*” trong phần giải thích thuật ngữ của mình. Dù vậy, Hiến pháp quy định cụ thể

quyền hạn và lĩnh vực áp dụng của Luật Hồi giáo, theo đó, luật Hồi giáo chỉ được áp dụng trong các lĩnh vực: *luật gia đình, thừa kế (có di chúc và không có di chúc), hứa hôn, kết hôn, li hôn, của hồi môn, sự cứu mạng, nhận con nuôi hoặc bố mẹ nuôi, tính hợp pháp, sự giám hộ, quà tặng, wakaf* (vốn cung tiến vì mục đích tôn giáo của người Hồi giáo); và *điều hành các công ti vì mục đích tôn giáo và từ thiện, việc chỉ định người được uỷ thác, và sự hợp nhất của những người cung tiến Wakaf, các cơ sở, các công ti, hội từ thiện và các tổ chức từ thiện hoạt động trong phạm vi mỗi bang; Phong tục Melayu; Zakat, Fitrah và Bait-ul-Mal; các nhà thờ hoặc bất kỳ nơi cầu nguyện công cộng nào, sự phạm tội và sự trừng phạt đối với các tín đồ Hồi giáo; kiểm soát việc truyền bá các học thuyết tôn giáo và tín ngưỡng khác đối với người Hồi giáo; xác định các vấn đề thuộc luật Hồi giáo và tập tục Melayu*<sup>(7)</sup>.

Luật Hồi giáo được áp dụng ở mỗi bang của Malaysia theo những đạo luật riêng của chính quyền bang. Mặc dù các đạo luật của các bang được soạn thảo theo cùng một khuôn mẫu và có nhiều điểm chung, song vẫn có những khác biệt, đôi khi là những khác biệt quan trọng.

### **Hồi giáo là vấn đề thuộc quyền hạn và trách nhiệm của mỗi bang**

4. *Federal Constitution of Malaysia* (1989), compiled by Legal Research Board, Kuala Lumpur, International Law Book Services, 1989, P.6.

5. *Federal Constitution of Malaysia* (1989), compiled by Legal Research Board, Kuala Lumpur, International Law Book Services, 1989, P. 7.

6. *Federal Constitution of Malaysia* (1989), compiled by Legal Research Board, Kuala Lumpur, International Law Book Services, 1989, P. 7.

7. *Federal Constitution of Malaysia* (1989), compiled by Legal Research Board, Kuala Lumpur, International Law Book Services, 1989, P. 175.

Theo Hiến pháp Liên bang, Hồi giáo là vấn đề thuộc trách nhiệm của mỗi bang và người đứng đầu của các bang đó, cho nên chính phủ của các bang có quyền lập pháp và hành pháp đối với Hồi giáo. Chính phủ Liên bang chỉ có các quyền như vậy đối với Hồi giáo trên phần lãnh thổ Liên bang (Kuala Lumpur và Labuan). Chính phủ bang có quyền đối với các vấn đề của Hồi giáo như: luật Hồi giáo, luật gia đình và tư pháp đối với người Hồi giáo, wakaf; tập tục của người Melayu, zakat và fitrah (nghĩa vụ đóng góp của tín đồ Hồi giáo), baitul-mal (quỹ công) và các quỹ tương tự của người Hồi giáo, nhà thờ, hình phạt đối với người Hồi giáo vi phạm các nguyên lý của Hồi giáo; các tòa án Hồi giáo; quyền kiểm soát và tuyên truyền các tín điều và giáo lý Hồi giáo đối với người Hồi giáo; xác định các vấn đề về giáo lý và luật Hồi giáo, cùng các vấn đề về tập tục của người Melayu.

Hồi giáo là tôn giáo chính thức của Liên bang, thế nhưng không có người đứng đầu Hồi giáo toàn Liên bang Malaysia. Người đứng đầu mỗi bang đồng thời là người đứng đầu Hồi giáo ở bang của mình, và Yang Di-Pertuan Agong cũng chỉ là người đứng đầu Hồi giáo ở bang của mình và ở các bang Melaka, Pulau Pinang, phần Lãnh thổ Liên bang (Kuala Lumpur và Labuan), Sabah và Sarawak, bởi vì Hiến pháp của tất cả các bang thuộc Malaysia đều tuyên bố Hồi giáo là tôn giáo của bang, trừ Melaka, Pinang, Sabah và Sarawak. Hội nghị các nhà lãnh đạo các bang bảo đảm cho Yang Di-Pertuan Agong quyền xác định ngày tháng thống nhất cho các hoạt động và lễ kỷ niệm Hồi giáo trên phạm vi toàn Liên bang như ngày bắt đầu và kết thúc tháng Ramadan chẳng hạn.

Theo luật của bang, mỗi bang thành lập một Hội đồng tôn giáo để cố vấn về vấn đề Hồi giáo cho các nhà lãnh đạo và chính phủ các bang. Tuy nhiên, ngày 17 tháng 10 năm 1968, Hội nghị các nhà lãnh đạo quốc gia đã tuyên bố thành lập Hội đồng Hồi giáo quốc gia với tư cách là sợi dây kết nối giữa chính quyền của các bang, để cùng hợp tác quản lý các vấn đề Hồi giáo. Hội đồng bao gồm một chủ tịch, do Hội nghị các nhà lãnh đạo bổ nhiệm, thường là Thủ tướng chính phủ được bổ nhiệm, và 18 thành viên khác. Hội đồng thành lập một số uỷ ban để xem xét và giải quyết các vấn đề Hồi giáo, nâng cao hiệu quả của các hoạt động Hồi giáo. Trong số các uỷ ban đó có Uỷ ban các học giả Hồi giáo (*Fatwa Commitee*), phụ trách vấn đề liên quan đến luật Hồi giáo. Hội đồng Hồi giáo quốc gia cũng quản lý và điều hành hoạt động của Nhà thờ Hồi giáo quốc gia (Masjid Negara) và Trung tâm nghiên cứu Hồi giáo.

Hội đồng Hồi giáo quốc gia không chỉ có trách nhiệm quản lý và điều hành công việc Hồi giáo trong nước, mà còn có nhiệm vụ nâng cao sự hiểu biết và hợp tác trong các hoạt động Hồi giáo giữa các nước trong khu vực và trên toàn thế giới.

Để giúp cho Hội đồng Hồi giáo quốc gia hoạt động có hiệu quả và đảm bảo để cho các chương trình và dự án phát triển Hồi giáo trong nước được thực thi có hiệu quả, Văn phòng Chính phủ Malaysia đã thành lập Ban sự vụ Hồi giáo, bao gồm 6 tiểu ban: Tiểu ban thư ký hợp tác; Tiểu ban nghiên cứu và phát triển; Tiểu ban truyền bá Hồi giáo - hợp tác và đào tạo; Tiểu ban hợp tác giáo dục Hồi giáo; Trường đào tạo và dạy kinh Coran; và Masjid Negara. Ban sự vụ Hồi giáo của Văn phòng Chính phủ Malaysia chịu

trách nhiệm về việc: “*Tiêu chuẩn hóa luật pháp để nâng cao việc quản lý các vấn đề Hồi giáo, Luật Shariah và giáo dục Hồi giáo ở trong nước; hướng dẫn các hoạt động bảo vệ sự thuần khiết của Hồi giáo; giải quyết các vấn đề tôn giáo đặt ra đối với cộng đồng Hồi giáo; nói chung là xây dựng các chương trình và dự án, nhằm củng cố địa vị của Hồi giáo và các tín đồ Hồi giáo ở Malaysia*”<sup>(8)</sup>.

Ngoài ra, Ban sự vụ Hồi giáo còn được giao nhiệm vụ giám sát và đánh giá các hoạt động tôn giáo của các tổ chức của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ, sao cho các quyền lợi tôn giáo không mâu thuẫn với các quyền lợi quốc gia.

Tuy nhiên, với tư cách là tôn giáo lớn và chính thức, Hồi giáo ở Malaysia được phép thành lập các tổ chức truyền giáo, các hội và các tổ chức Hồi giáo độc lập không thuộc quyền quản lý của Hội đồng Hồi giáo quốc gia, bởi vì Hồi giáo là vấn đề của các bang. Dù vậy, Hội đồng Hồi giáo quốc gia có quyền ra thông báo công khai, nếu thấy các tổ chức Hồi giáo không theo đúng quan điểm và giáo lý Hồi giáo. Vì là vấn đề của bang, nên luật Hồi giáo được thi hành ở mỗi bang phụ thuộc vào các đạo luật, hay sắc lệnh về luật Hồi giáo ở các bang. Các sắc lệnh hay đạo luật về luật Hồi giáo ở các bang đều có nội dung cơ bản giống nhau. Nói chung, mỗi sắc lệnh thiết lập một Hội đồng Hồi giáo của bang (Majlis Ugama Islam). Các Majlis có chức năng lập pháp và hành pháp về các vấn đề liên quan đến Hồi giáo. Ngoài ra, Majlis còn quản lý các nhà thờ Hồi giáo, các trường Hồi giáo, vào sổ đăng ký những người quy đạo.

Như đã được đề cập ở trên, việc áp dụng luật Hồi giáo thuộc về quyền hạn của chính quyền các bang. Mỗi bang

trong Liên bang Malaysia đã soạn thảo những đạo luật riêng quy định về việc áp dụng luật Hồi giáo ở bang của mình. Mỗi bang cũng có hệ thống tòa án riêng để thực thi và bảo vệ luật Hồi giáo. Vấn đề hiện nay là làm sao để luật Hồi giáo (đặc biệt là luật gia đình Hồi giáo) được áp dụng một cách thích hợp và thống nhất ở tất cả các bang. Vì vậy, Chính phủ Liên bang đã soạn thảo một đạo luật chung về việc quản lý và thi hành luật gia đình Hồi giáo làm kiểu mẫu.

### **Tòa án Hồi giáo (Tòa án Syariah)**

Mỗi bang có hệ thống tòa án Hồi giáo (Syariah) riêng để thực thi luật Hồi giáo. Theo quy định của Đạo luật về tòa án Hồi giáo (quyền tài phán hình sự) năm 1969, các tòa án Syariah được thành lập theo các sắc lệnh của chính phủ các bang và chỉ có quyền pháp lý đối với các tín đồ Hồi giáo vi phạm giới luật Hồi giáo. Năm 1988, điều 121 của Hiến pháp Liên bang được bổ sung, quy định rằng các “*Tòa án tối cao của Malaysia không có quyền tài phán đối với các vấn đề thuộc phạm vi quyền tài phán của các tòa án Syariah*”<sup>(9)</sup>. Điều này đã nâng cao địa vị của các tòa án Hồi giáo và đặt chúng ngang bằng với các tòa án thế tục. Tòa án Syariah là cơ quan độc lập, không phụ thuộc vào Hội đồng tôn giáo của các bang. Chức năng của các tòa án này được quy định bởi các sắc lệnh. Thông thường có 2 loại tòa án Syariah: tòa án Kadhi besar (tòa án cấp cao), tòa án Kadhi (tòa án cấp dưới), và Ủy ban kháng án, hoạt động với chức năng tòa thượng thẩm.

8. Fatimi S.Q. *Islam Comes to Malaysia*, Malaysian Sociological Research Institute LTD., Singapore 1963, P. 50.

9. *Federal Constitution of Malaysia* (1989), compiled by Legal Research Board, Kuala Lumpur, International Law Book Services, 1989, P. 85.



Tòa án Hồi giáo do một luật sư Hồi giáo (Kadhi) làm chủ tọa. Do vai trò quan trọng của mình mà các Kadhi của các tòa án Syariah phải do người đứng đầu bang, hoặc đứng đầu Liên bang (Yang di-Pertuan Agong) bổ nhiệm. Tương đương với hai loại tòa án Syariah là hai loại Kadhi: Kadhi tối cao (Kadhi Besar) và Kadhi cấp dưới (Kadhi). Ngoài ra trong thành phần nhân sự của tòa án Syariah còn có một vị công tố viên (Prosecutor) và một vị thanh tra về những vấn đề Hồi giáo. Công tố viên cũng do người đứng đầu bang, hoặc Liên bang bổ nhiệm. Thông thường mỗi bang chỉ có một công tố viên, và ông ta có trách nhiệm nhận đơn tố cáo từ thanh tra viên, trong khi thanh tra viên chịu trách nhiệm nhận đơn tố cáo trực tiếp từ bên nguyên, điều tra vụ việc và giúp Kadhi làm các thủ tục tiếp theo để xét xử.

Để bảo đảm sự xét xử công bằng và có hiệu quả, chính quyền bang cũng đưa ra các đạo luật quy định về quyền tài phán dân sự và hình sự, cũng như những quy định về các thủ tục tố tụng, người làm chứng và kháng án... của tòa án Syariah. Qua những quy định cụ thể của các đạo luật đối với chức năng và quyền hạn của các tòa án Hồi giáo, chúng ta có thể thấy rõ là quyền hạn pháp lý của các tòa án Syariah rất hạn chế. Ở Malaysia, luật Hồi giáo chỉ được áp dụng đối với các tín đồ Hồi giáo và các tòa án Hồi giáo cũng chỉ có quyền xét xử các hành vi phạm tội của tín đồ Hồi giáo. Thậm chí trong một số trường hợp thuộc quyền tài phán của tòa án Hồi giáo, nhưng cũng phải đưa ra xét xử tại tòa án Liên bang, và quan tòa Hồi giáo chỉ có chức năng làm chứng. Đặc biệt trong lĩnh vực luật hình, quyền tài phán của các tòa án Hồi giáo càng hạn hẹp. Trước năm 1984, theo Đạo luật tòa án Hồi giáo (Quyền

tài phán luật hình) năm 1965, các tòa án Hồi giáo không có quyền tài phán đối với các tội bị phạt quá 6 tháng tù giam, hoặc bị phạt quá 1000 đô la, hoặc cả hai. Đạo luật này đã được bổ sung năm 1984, và *"Tòa án Hồi giáo đã được trao quyền tài phán đối với các trường hợp bị phạt giam đến 3 năm, hoặc bị phạt tới 5000 đô la"*<sup>(10)</sup>.

Tóm lại, Hiến pháp Liên bang Malaysia quy định, Hồi giáo là *"Tôn giáo của Liên bang"*, bảo đảm cho Hồi giáo và các tín đồ Hồi giáo Melayu có vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa - xã hội ở Malaysia. Tuy nhiên, Hiến pháp Liên bang cũng quy định, *Hồi giáo là vấn đề của bang*, cho nên quyền lập pháp và hành pháp đối với các vấn đề liên quan đến Hồi giáo thuộc về trách nhiệm của chính quyền các bang. Malaysia là một nước quân chủ lập hiến, trong đó Hiến pháp có quyền lực tối cao, cho nên luật Hồi giáo ở Malaysia chỉ có hiệu lực đối với các tín đồ Hồi giáo và cũng chỉ được áp dụng trong một số lĩnh vực về hôn nhân, gia đình và quyền thừa kế, cùng các vấn đề liên quan thuần túy đến tôn giáo khác. Điều đó bảo đảm một nền dân chủ, bình đẳng và tự do tôn giáo cho tất cả các cộng đồng dân cư cùng chung sống trên đất nước Malaysia. Dù vậy, với tư cách là tôn giáo quốc gia, Hồi giáo được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi mà các tôn giáo khác không được hưởng, như quyền thi hành luật Hồi giáo, quyền thành lập hệ thống tòa án Syariah để xét xử các vụ việc liên quan đến Hồi giáo... tuy chỉ hạn chế trong cộng đồng người Hồi giáo./.

10. Ahmad Ibrahim, Ahlimah Joned. *The Malaysian Legal System*. Dewan Bahasa dan Pustaka, Kementerian Pendidikan Malaysia, Kuala Lumpur 1987, P. 59.